

Số:132/2017/QĐST- HNGĐ

Thái Thụy, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T – sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn:Chị Vũ Thị T – sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ con chung: Anh T và chị T xác định có 02 con chung trong thời kỳ hôn nhân là Nguyễn Thị VN, sinh ngày 26/4/2010 và Nguyễn Vũ GT, sinh ngày 12/4/2013. Anh T và chị T thỏa thuận giao con Nguyễn Vũ GT cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Thị VN cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không

phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản chung gì cho ai vay trong thời kỳ hôn nhân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T và chị T thỏa thuận để anh T nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001121 ngày 09/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án phí. Đối trừ trả lại anh T 150.000 đồng

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Hằng